

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 05/12/2025

V/v: Kiện ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “*Kiện ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vi Thị K, sinh năm 1983. Nơi thường trú: Tổ dân phố 14, xã K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn K1, sinh năm 1981. Nơi thường trú: Tổ dân phố 14, xã K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vi Thị K trình bày:* Tôi và ông Đoàn Văn K1 chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã lẫn nhau, ngoài ra ông Khánh còn có hành vi đánh đập tôi. Nay tôi nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đoàn Văn K1.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có hai con chung là cháu Đoàn Thị Chi N, sinh ngày 12/12/2004 và cháu Đoàn Hải Đ, sinh ngày 30/8/2007.

Hiện các cháu đều đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Văn K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vi Thị K được ly hôn với ông Đoàn Văn K1; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị K đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đoàn Văn K1 là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; **Điều 238** Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị K và ông Đoàn Văn K1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52 ngày 09/3/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của bà Vi Thị K thì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Khánh hay đánh đập bà K. Nay bà Khoa xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đoàn Văn K1 nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, quá trình chung sống vợ chồng ông K1 và bà K có mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng; mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài; mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị K, cho bà Vi Thị K được ly hôn với ông Đoàn Văn K1.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Vi Thị K và ông Đoàn Văn K1 có hai con chung là Đoàn Thị Chi N, sinh ngày 12/12/2004 và Đoàn Hải Đ, sinh ngày 30/8/2007. Hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Bà Vi Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Vi Thị K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vi Thị K được ly hôn với ông Đoàn Văn K1.
- Về con chung: Bà Vi Thị K và ông Đoàn Văn K1 có hai con chung là Đoàn Thị Chi N, sinh ngày 12/12/2004 và Đoàn Hải Đ, sinh ngày 30/8/2007. Hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung; nợ chung: Bà Vi Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Vi Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001814 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đắk Lắk;
- UBND xã Kr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy